

50 BÀI TẬP ĐỌC - VIẾT SỐ LỚP 2 CÓ ĐÁP ÁN

Phạm vi 1000 - đọc số, viết số và luyện số có chữ số 0

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Bài tập bám đúng 50 câu trên ToanCap1.com. Khi đọc số có hàng chục bằng 0, tài liệu dùng cách đọc “linh” để thống nhất.

Phần 1. Đọc số

Câu 1. Đọc số 105 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 2. Đọc số 120 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 3. Đọc số 134 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 4. Đọc số 150 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 5. Đọc số 178 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 6. Đọc số 200 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 7. Đọc số 215 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 8. Đọc số 240 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 9. Đọc số 269 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 10. Đọc số 300 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 11. Đọc số 304 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 12. Đọc số 328 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 13. Đọc số 350 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 14. Đọc số 409 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 15. Đọc số 420 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 16. Đọc số 456 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 17. Đọc số 500 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 18. Đọc số 507 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 19. Đọc số 580 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Câu 20. Đọc số 612 và viết bằng chữ.

Đáp số:

Phần 2. Viết số

Câu 21. Viết bằng chữ số: Một trăm hai.

Đáp số:

Câu 22. Viết bằng chữ số: Một trăm mười lăm.

Đáp số:

Câu 23. Viết bằng chữ số: Một trăm ba mươi sáu.

Đáp số:

Câu 24. Viết bằng chữ số: Hai trăm.

Đáp số:

Câu 25. Viết bằng chữ số: Hai trăm linh bốn.

Đáp số:

Câu 26. Viết bằng chữ số: Hai trăm mười tám.

Đáp số:

Câu 27. Viết bằng chữ số: Hai trăm năm mươi.

Đáp số:

Câu 28. Viết bằng chữ số: Ba trăm.

Đáp số:

Câu 29. Viết bằng chữ số: Ba trăm linh chín.

Đáp số:

Câu 30. Viết bằng chữ số: Ba trăm bốn mươi hai.

Đáp số:

Câu 31. Viết bằng chữ số: Bốn trăm.

Đáp số:

Câu 32. Viết bằng chữ số: Bốn trăm mười.

Đáp số:

Câu 33. Viết bằng chữ số: Bốn trăm năm mươi sáu.

Đáp số:

Câu 34. Viết bằng chữ số: Năm trăm.

Đáp số:

Câu 35. Viết bằng chữ số: Năm trăm linh tám.

Đáp số:

Phần 3. Đọc - viết tổng hợp

Câu 36. Đọc số 603.

Đáp số:

Câu 37. Đọc số 670.

Đáp số:

Câu 38. Đọc số 705.

Đáp số:

Câu 39. Đọc số 748.

Đáp số:

Câu 40. Đọc số 800.

Đáp số:

Câu 41. Viết số: Sáu trăm mười bốn.

Đáp số:

Câu 42. Viết số: Sáu trăm chín mươi.

Đáp số:

Câu 43. Viết số: Bảy trăm linh năm.

Đáp số:

Câu 44. Viết số: Tám trăm hai mươi ba.

Đáp số:

Câu 45. Viết số: Tám trăm chín mươi.

Đáp số:

Câu 46. Đọc số 901.

Đáp số:

Câu 47. Viết số: Chín trăm linh sáu.

Đáp số:

Câu 48. Đọc số 950.

Đáp số:

Câu 49. Viết số: Chín trăm chín mươi chín.

Đáp số:

Câu 50. Viết số: Một nghìn.

Đáp số:

Đáp án - Câu 1 đến 25

Câu	Đáp án
1	một trăm linh năm
2	một trăm hai mươi
3	một trăm ba mươi tư
4	một trăm năm mươi
5	một trăm bảy mươi tám
6	hai trăm
7	hai trăm mười lăm
8	hai trăm bốn mươi
9	hai trăm sáu mươi chín
10	ba trăm
11	ba trăm linh bốn
12	ba trăm hai mươi tám
13	ba trăm năm mươi
14	bốn trăm linh chín
15	bốn trăm hai mươi
16	bốn trăm năm mươi sáu
17	năm trăm
18	năm trăm linh bảy
19	năm trăm tám mươi
20	sáu trăm mười hai
21	102
22	115
23	136
24	200
25	204

Đáp án - Câu 26 đến 50

Câu	Đáp án
26	218
27	250
28	300
29	309
30	342
31	400
32	410
33	456
34	500
35	508
36	sáu trăm linh ba
37	sáu trăm bảy mươi
38	bảy trăm linh năm
39	bảy trăm bốn mươi tám
40	tám trăm
41	614
42	690
43	705
44	823
45	890
46	chín trăm linh một
47	906
48	chín trăm năm mươi
49	999
50	1000